

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-PT**

Ngày: 09/02/2023

V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán:

Ông Hà Văn Nâu

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 09/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2022/TLPT- HNGĐ ngày 11/11/2022 Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2022/QĐ-PT ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐ-PT ngày 17/01/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Chu Thị Q, sinh năm 1989 (Có mặt)

HKTT: Thôn Nguyễn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Thôn Đông Trước, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Nguyễn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

*** Người kháng cáo:** Anh Đỗ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Chu Thị Q là nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang năm 2011, có được tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế, anh T thường xuyên chửi bới, thậm chí còn đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, từ khi ly thân chị về nhà mẹ đẻ chị ở Thôn Đông Trước, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Từ khi ly thân đến ngày 07/8/2022 anh T và bố anh T có đến nhà chị nói chuyện nhưng chị xác định không thể chung sống với anh T được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Văn Th, sinh ngày 02/10/2011; Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 04/5/2013 và Đỗ Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/9/2021. Hiện cháu Th và cháu H đang ở cùng anh T, cháu H2 đang ở cùng chị, các cháu phát triển bình thường. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu H và cháu H2, anh T nuôi cháu T. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân, thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, nếu tăng ca được khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, chị hiện đang sống cùng mẹ đẻ chị ở Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Về tài sản chung, ruộng đất chung, công sức: Chị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Chu Thị Q kết hôn ngày 11/5/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên. Có được tổ chức cưới theo phong tục tập quán, ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là liên quan đến vấn đề tiền bạc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, khi ly thân thì chị Q về nhà mẹ đẻ ở Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang sinh sống. Từ khi ly thân anh có đón gọi chị Q về đoàn tụ nhưng chị Q không về. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Q xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Văn T, sinh ngày 02/10/2011; Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 04/5/2013 và Đỗ Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/9/2021. Hiện cháu T và cháu H đang ở cùng anh, cháu H2 đang ở cùng chị Quế. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh nuôi cháu Thăng và cháu H, chị Q nuôi cháu H2. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm công nhân, thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/ tháng, anh sống chung cùng bố mẹ anh.

Về tài sản chung, ruộng đất chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Từ những nội dung trên, bản án sơ thẩm số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:*

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Q được ly hôn anh Đỗ Văn T

2. Con chung: Giao cháu Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 05/4/2013 và cháu Đỗ Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/9/2021 cho chị Chu Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 02/10/2011 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Q, anh T thực hiện quyền này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022 bị đơn anh T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý giao con chung là cháu Hằng cho chị Q nuôi. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giao cháu Hằng cho anh nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa ban đầu các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Anh Đỗ Văn T trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm kháng cáo đề nghị giao con chung là cháu H cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do, anh hiện nay làm việc tại sân gôn Yên Dũng thu nhập của anh khoảng 12.000.000đồng đến 15.000.000đồng /tháng, anh đủ điều kiện nuôi con. Cháu Hằng có nguyện vọng được ở với bố và hiện nay cháu vẫn đang sống cùng bố và ông bà nội.

- Chị Chu Thị Q trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo và trình bày của anh T. Chị làm việc tại khu công nghiệp Vân Trung, thu nhập của chị có thể đảm bảo cho cháu Hằng và cháu Huyền phát triển tốt về mọi mặt.

Kết thúc phần hỏi chị Q đồng ý giao con chung cháu Đỗ Thị Thu H cho anh T nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 300 - Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Công nhận thỏa

thuận của các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Giao cháu Đỗ Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/9/2021 cho chị Chu Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Thị Thu Hằng, sinh ngày 05/4/2013 và cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 02/10/2011 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã giải quyết về quan hệ hôn nhân. Nội dung này các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Đỗ Văn T được nuôi cháu Đỗ Thị Thu H, HĐXX thấy:

Anh T và chị Q có 03 con chung là Đỗ Văn T, sinh ngày 02/10/2011; Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 04/5/2013 và Đỗ Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/9/2021. Hiện cháu Thăng và cháu H đang ở cùng anh, cháu H2 đang ở cùng chị Q, các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường. Anh T kháng cáo đề nghị giao cháu H cho anh nuôi dưỡng, không đề nghị chị cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy nguyện vọng được nuôi con chung của anh T, chị Q là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Anh chị đều có thu nhập ổn định, đều đầy đủ điều kiện nuôi con đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ, khỏe mạnh bình thường. Tuy nhiên Tòa án cấp phúc thẩm có tiến hành làm việc với cháu H, cháu trình bày: Từ khi bố mẹ không sống cùng nhau nữa cháu vẫn ở với bố và ông bà nội cùng em trai Đỗ Văn Th. Cháu không muốn ở với mẹ vì mẹ đã bỏ cháu từ lâu, không thăm nom chăm sóc, không chu cấp gì và không đóng tiền học cho cháu và em cháu.

Như vậy, Từ trước đến nay cháu H đang sống và học tập ổn định cùng anh T và ông bà nội của cháu, sau khi anh chị sống ly thân cháu vẫn sống cùng bố và ông bà nội, việc cháu trình bày tại Tòa án cấp phúc thẩm cho thấy chị Q không quan tâm, chăm sóc gì đến cháu H nên việc giao cháu H cho chị Q nuôi dưỡng là không đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mọi mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Q cũng đồng ý giao con chung cháu Đỗ Thị Thu H cho anh T nuôi dưỡng và anh T đồng ý.

HĐXX thấy: Việc thỏa thuận này của anh chị là không trái đạo đức xã hội, đúng quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 300 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt

Yên, tỉnh Bắc Giang để giao cháu Đỗ Thị Ngọc H2 sinh ngày 05/9/2021 cho chị Chu Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 05/4/2013 và cháu Đỗ Văn T sinh ngày 02/10/2011 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật Chị Quế, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T được chấp nhận và công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 2, Điều 29 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Đỗ Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006519 ngày 29/9/2022 của Chi cục THADS huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 308; Điều 309; Điều 300 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn T. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2, Điều 29 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Ngọc H2, sinh ngày 05/9/2021 cho chị Chu Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 05/4/2013 và cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 02/10/2011 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật Chị Quế, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006519 ngày 29/9/2022 của Chi cục THADS huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hương